

Bản án số: 105/2020/HS-ST

Ngày: 26-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Tập

Ông Thái Quang Định

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Đỗ Mạnh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Việt T**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1971 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc T, tên gọi khác: Cao T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 36C, khu 10, phường Q, TP U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Anh **Đỗ Văn D**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: tổ 22, khu N, phường Y, TP U, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông **Vũ Đình Găng**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ 9, khu L, phường Y, TP U, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/6/2020, tổ công tác công an phường Y, thành phố U phối hợp với công an phường P, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh phát hiện Cao Việt T và Phạm Thanh T đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát (BKS) 15G1-685.32 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T xuống xe và bỏ chạy được khoảng 20m thì bị bắt, công an thu giữ của T 2 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (4x6)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1, M2). Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh BKS 15G1-685.32; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu xám, gắn sim số 0968.331.971; số tiền 4.200.000đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Thắng ở tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U, thu giữ: Tại phía dưới gầm bàn uống nước trong phòng khách 01 hộp nhựa màu trắng quai màu xanh bên trong có 1 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3). Tại tủ gỗ trên tường phòng khách 1 túi nilon màu trắng kích thước (4x6,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M4), 1 túi nilon màu hồng một mặt túi có chữ “A”, bên trong có các viên nén hình trụ tròn màu hồng, một mặt mỗi viên nén đều in chữ “WY” (kí hiệu M5).

Tại bản Kết luận giám định số 794/KLGD ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy **Ketamine**, khối lượng **2,098 gam**; mẫu vật M2, M3, M4, M5 là ma túy **Methamphetamine**, trong đó M2 khối lượng 1,08 gam, M3 khối lượng là 1,047 gam, M4 khối lượng là 0,169 gam, M5 khối lượng là 4,72 gam, tổng khối lượng ma túy **Methamphetamine là 7,016 gam**.

Tại bản Cáo trạng số: 100/CT – VKSUB ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Cao Việt T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Việt T khai: Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2020, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS 15G1-685.32 đi sang thành phố Hải Phòng hỏi mua ma túy “đá” của 1 người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Bính với giá 4.500.000đồng, người này đưa cho T 2 túi nilon chứa ma túy “đá”, T cất vào túi quần phía trước bên phải rồi về nhà. Sau đó, T lấy 1 trong 2 túi ma túy vừa mua được chia 1 ít sang 1 túi nilon màu trắng khác để sử dụng, số ma túy còn lại cất vào trong túi quần phía trước

bên phải. Khi T định sử dụng thì con gái về nên T cất túi ma túy trên vào trong hộp nhựa ở dưới bàn kê trong phòng khách. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điện thoại cho anh Nguyễn Thanh T (bạn T) chở T đi có việc, anh T điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS 15G1-685.32 chở T đi (lúc này T vẫn để 2 túi ma túy ở túi quần phía trước bên phải). Khi đi đến khu vực đầu ngõ nhà T ở tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U thì thấy lực lượng công an kiểm tra. T nhảy xuống xe, bỏ chạy rồi dùng tay phải vớt 2 túi ma túy xuống đất, lực lượng công an giữ lại, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. T bỏ số ma túy trên T dùng để sử dụng cho bản thân. T không nói cho anh T biết việc T cất giấu ma túy. Đối với số ma túy bị thu giữ tại nhà của bị cáo, bị cáo thừa nhận là ma túy của bị cáo được một người bạn tên C nhà ở thành phố Hà Nội nhưng không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cho vào khoảng đầu tháng 6/2020 và việc cất giữ ma túy ở nhà nhà bị cáo nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Người làm chứng anh Nguyễn Thanh T, người chứng kiến anh Đỗ Văn D và ông Vũ Đình G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, đối tượng liên quan và vật chứng thu giữ của vụ án phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Anh T không biết việc T cất giấu ma túy.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Việt T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Việt T từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày **20 tháng 6 năm 2020**.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy hoàn lại sau giám định tại niêm phong số 794/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 hộp nhựa màu trắng, quai màu xanh.

Trả lại bị cáo Cao Việt T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám, bên trong có gắn sim số 0968.331.971 và số tiền 4.200.000đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/6/2020, tại khu vực tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Cao Việt T có hành vi tàng trữ 2,098 gam (hai phẩy không chín tám gam) ma túy Ketamine và 1,08 gam (một phẩy không tám gam) ma túy Methamphetamine thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tiếp đến, hồi 18 giờ 40 phút ngày 20/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí khám xét nơi ở của bị cáo Cao Việt T, đã thu giữ 5,936 gam (năm phẩy chín ba sáu gam) ma túy Methamphetamine của bị cáo. Như vậy bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng là **2,098 gam** (hai phẩy không chín tám gam) ma túy Ketamine và **7,016 gam** (bảy phẩy không mười sáu gam) ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy gồm **2,098 gam** ma túy Ketamine và **7,016 gam** ma túy Methamphetamine nên áp dụng nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì khối lượng của hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 25,4%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố bị cáo theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái với quy định pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự,

người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hợp tác với cơ quan Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trong việc phát hiện tội phạm (có xác nhận của lãnh đạo Công an thị xã Quảng Yên ngày 09/6/2020), đồng thời bố của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh BKS 15G1-685.32 chưa xác định rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

- 01 phong bì chứa ma túy hoàn lại sau giám định tại niêm phong số 794/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp nhựa màu trắng, quai màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám, bên trong có gắn sim số 0968.331.971 và số tiền 4.200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng C không xác minh được địa chỉ lai lịch cụ thể nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Việt T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Việt T** **05 (năm) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày **20** tháng **6** năm **2020**.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy hoàn lại sau giám định tại niêm phong số 794/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 hộp nhựa màu trắng, quai màu xanh.

Trả lại bị cáo Cao Việt T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám, bên trong có gắn sim số 0968.331.971 và số tiền 4.200.000đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Việt T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Cao Việt T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Tập Thái Quang Định

Vi Thanh Hà